

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2012/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 18 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định tạm thời về thực hiện dân chủ
trong hoạt động của cơ quan xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18 tháng 02 năm 1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Công văn số 99-CV/TU ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về việc triển khai quy định tạm thời về thực hiện dân chủ trong cơ quan xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

**Về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan xã,
phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 7 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hoạt động của cơ quan xã, phường, thị trấn theo Quy chế này được hiểu là hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn bao gồm: Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể quần chúng (Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Công đoàn, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh).

Điều 2. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ quan, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng và phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng trong cơ quan.

Điều 3. Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; phát huy dân chủ, đồng thời kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm Hiến pháp, pháp luật và xâm phạm quyền tự do dân chủ của nhân dân, cản trở việc thi hành công vụ ở cơ quan.

Chương II TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH UBND VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN

Mục 1 TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH UBND

Điều 4. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm triển khai, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ quan xã, phường, thị trấn theo quy định tại Quy chế này và pháp luật về dân chủ ở cơ quan hiện hành; đồng thời chịu trách

nhiệm trước pháp luật và cấp trên về toàn bộ hoạt động của cơ quan xã, phường, thị trấn liên quan đến việc thực hiện quy định dân chủ ở cơ quan xã, phường, thị trấn.

Điều 5. Hàng tháng, Chủ tịch UBND có trách nhiệm xem xét việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của HĐND, nhiệm vụ của cơ quan, báo cáo với cấp ủy Đảng, thường trực HĐND về kết quả, kế hoạch hoạt động và biện pháp thực hiện các nhiệm vụ công tác tại cơ quan và địa phương.

Hàng năm, Chủ tịch UBND phối hợp với Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể ở xã, phường, thị trấn đánh giá tổng kết hoạt động công tác của cơ quan, chỉ rõ và đề ra các giải pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác nhiệm vụ trong năm thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ, nội quy, quy định của cơ quan.

Đối với cán bộ lãnh đạo: Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, các tổ chức đoàn thể cần phải đánh giá việc lãnh đạo tập thể của tổ chức mình trong năm.

Điều 6. Chủ tịch UBND có trách nhiệm phối hợp với Đảng ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và người đứng đầu các tổ chức đoàn thể quản lý cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật, sử dụng, đào tạo, thực hiện các chính sách để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực.

Điều 7. Định kỳ hàng năm, Chủ tịch UBND phối hợp với Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và người đứng đầu các tổ chức đoàn thể xã hội thực hiện việc đánh giá đối với cán bộ, công chức trong cơ quan.

Điều 8. Chủ tịch UBND có trách nhiệm lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của cán bộ, công chức và không được trù dập đối với cán bộ, công chức đã góp ý, phê bình.

Điều 9. Chủ tịch UBND chịu trách nhiệm thống nhất việc quản lý, sử dụng tài sản của Nhà nước tại cơ quan xã, phường, thị trấn đảm bảo đúng mục đích, công năng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, tiết kiệm và hiệu quả; việc mua sắm, điều chuyển, thanh lý, bán tài sản của Nhà nước tại cơ quan xã, phường, thị trấn phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hiện hành.

Thực hiện các quy định về công khai tài chính, việc phân bổ kinh phí bổ sung cho các tổ chức trong cơ quan xã, phường, thị trấn phải thông qua tập thể lãnh đạo Đảng ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và người đứng đầu các tổ chức đoàn thể theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chủ tịch UBND trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, xử lý và tạo

điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong cơ quan mình thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Chủ tịch UBND sau khi thống nhất với Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và người đứng đầu các tổ chức đoàn thể phối hợp với Công đoàn cơ quan tổ chức hội nghị cán bộ, công chức cơ quan mỗi năm một lần vào cuối năm. Hội nghị cán bộ, công chức cơ quan bao gồm toàn thể cán bộ, công chức cơ quan. Khi có 2/3 cán bộ, công chức hoặc Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan yêu cầu hoặc Chủ tịch UBND thấy cần thiết thì triệu tập hội nghị cán bộ, công chức cơ quan bất thường.

Hội nghị cán bộ, công chức cơ quan có nội dung:

1. Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đánh giá việc thực hiện kế hoạch công tác hàng năm và thảo luận, bàn biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tới của cơ quan.
2. Chủ tịch UBND tiếp thu ý kiến đóng góp, phê bình của cán bộ, công chức, thống nhất với Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và người đứng đầu các tổ chức đoàn thể giải đáp những thắc mắc, đề nghị của cán bộ, công chức cơ quan.
3. Bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức cơ quan.
4. Công khai thu chi kinh phí hoạt động của cơ quan.
5. Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan báo cáo công tác; bầu Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.
6. Tham gia ý kiến về những vấn đề được quy định tại Điều 18 của Quy định này.
7. Khen thưởng cá nhân, tập thể của cơ quan có thành tích trong công tác.
8. Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Công đoàn cấp trên.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 12. Cán bộ, công chức phải thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức.

Cán bộ, công chức chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đảng ủy và Chủ tịch UBND về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của mình; có nếp sống lành mạnh, trung thực, cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư.

Điều 13. Trong khi thi hành nhiệm vụ công vụ, cán bộ, công chức phải phục tùng sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên.

Cán bộ, công chức có quyền trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp, nhưng vẫn phải chấp hành sự chỉ đạo của người phụ trách trực tiếp, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo lên cấp trên.

Điều 14. Cán bộ, công chức phải tự phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm để không ngừng tiến bộ, phải thẳng thắn phê bình, đấu tranh để xây dựng nội bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh; khi được yêu cầu, cán bộ, công chức có trách nhiệm đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các chủ trương, các đề án, các văn bản, các biện pháp nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng ủy, Hội nghị cán bộ, công chức hoặc đề án phát triển của địa phương.

Điều 15. Mỗi cán bộ, công chức phải tự rèn luyện phẩm chất đạo đức; có thái độ đúng mực trong giao tiếp với cấp trên và nhân dân; có tinh thần học hỏi để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đủ điều kiện đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chương III

NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHẢI ĐƯỢC BIẾT, ĐƯỢC BÀN, ĐƯỢC GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Mục 1

NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHẢI ĐƯỢC BIẾT

Điều 16. Những việc sau đây phải công khai cho cán bộ, công chức biết:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan.
2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý của cơ quan.
3. Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách cấp và các nguồn tài chính khác và quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan.
4. Tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương, nâng ngạch bổ trí và đề bạt cán bộ, công chức.
5. Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan đã được kết luận.

6. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan.

7. Nội quy, quy định hoạt động của cơ quan, quy định chi tiêu nội bộ.

Điều 17. Chủ tịch UBND sau khi thống nhất với Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và người đứng đầu các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm thông báo cho cán bộ, công chức biết những vấn đề được quy định tại Điều 16 trên đây bằng một trong các hình thức:

1. Niêm yết tại cơ quan.

2. Thông báo tại Hội nghị cán bộ, công chức cơ quan.

3. Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể cán bộ, công chức.

4. Thông báo bằng văn bản cho Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ, các tổ chức đoàn thể, Ban Chấp hành Công đoàn xã, phường, thị trấn.

Mục 2

NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THAM GIA Ý KIẾN, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUYẾT ĐỊNH

Điều 18. Những việc cán bộ, công chức tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện trước khi Chủ tịch UBND quyết định, gồm có:

1. Giải pháp thực hiện Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan.

2. Kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan.

3. Tổ chức phong trào thi đua.

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan.

5. Các biện pháp cải tiến tổ chức và lề lối làm việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu dân.

6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; đề bạt cán bộ, công chức trong cơ quan theo quy định.

7. Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức.

8. Nội quy, quy định hoạt động của cơ quan, quy định chi tiêu nội bộ.

Điều 19. Hình thức lấy ý kiến tham gia:

1. Cán bộ, công chức tham gia ý kiến trực tiếp với người phụ trách hoặc với Chủ tịch UBND.

2. Thông qua Hội nghị cán bộ, công chức cơ quan.

3. Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo văn bản để cán bộ, công chức tham gia ý kiến.

Điều 20. Khi quyết định về những vấn đề được nêu tại Điều 18 khác với ý kiến tham gia của đa số cán bộ, công chức thì Chủ tịch UBND có trách nhiệm thông báo, giải thích lại cho cán bộ, công chức biết.

Mục 3

NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Điều 21. Những việc cán bộ, công chức giám sát, kiểm tra, gồm có:

1. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan.
2. Sử dụng kinh phí hoạt động, chấp hành chính sách, chế độ quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan.
3. Thực hiện nội quy, quy định của cơ quan và quy định chi tiêu nội bộ.
4. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của cán bộ, công chức cơ quan.
5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan.

Điều 22. Việc giám sát, kiểm tra của cán bộ, công chức đối với những vấn đề nêu tại Điều 21 trên đây được thực hiện thông qua:

- Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan;
- Kiểm điểm công tác, phê bình và tự phê trong các cuộc sinh hoạt định kỳ của đơn vị công tác;
- Hội nghị cán bộ, công chức cơ quan.

Chương IV

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Mục 1

QUAN HỆ VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 23. Chủ tịch UBND có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc nghiêm yết công khai tại công sở để công dân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là công dân, tổ chức) biết:

1. Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan.
2. Thủ tục hành chính giải quyết công việc.

3. Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc.
4. Phí, lệ phí theo quy định.
5. Thời gian giải quyết từng loại công việc.

Điều 24. Chủ tịch UBND có trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra cán bộ, công chức trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có những biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, công vụ, thiếu trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

Điều 25. Khi công dân, tổ chức có yêu cầu, cán bộ, công chức có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, cán bộ, công chức phải thông báo để công dân, tổ chức biết. Cán bộ, công chức không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

Điều 26. Cán bộ, công chức không tiếp nhận và giải quyết công việc của công dân, tổ chức tại nhà riêng.

Công việc của công dân, tổ chức phải được cán bộ, công chức nghiên cứu xử lý và giải quyết một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất và theo đúng quy định của pháp luật.

Những công việc đã có thời hạn giải quyết theo quy định thì cán bộ, công chức phải chấp hành đúng thời hạn đó. Trường hợp đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu giải quyết thì cán bộ, công chức có trách nhiệm thông báo kịp thời cho công dân, tổ chức biết.

Cán bộ, công chức có trách nhiệm bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Chủ tịch UBND thống nhất với Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, Thường trực Ủy ban MTTQ và người đứng đầu các tổ chức đoàn thể chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp dân, thực hiện việc tiếp dân và tổ chức hòm thư góp ý. Hàng tuần, người phụ trách công tác hành chính của cơ quan cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan mở hòm thư, nghiên cứu ý kiến được gửi đến và báo cáo Chủ tịch UBND. Chủ tịch UBND có trách nhiệm nghiên cứu và đề ra những biện pháp hợp lý nhằm tiếp thu và giải quyết các ý kiến góp ý.

Điều 28. Đối với những chương trình, dự án do cơ quan xây dựng hoặc tổ chức thực hiện có liên quan mật thiết đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thì Chủ

tịch UBND có trách nhiệm thông báo để công dân, tổ chức biết, tham gia đóng góp ý kiến.

Khi công dân, tổ chức có yêu cầu, Chủ tịch UBND phải cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan.

Những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Mục 2

QUAN HỆ VỚI CƠ QUAN CẤP TRÊN

Điều 29. Chủ tịch UBND có trách nhiệm phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn và chấp hành các quyết định của cơ quan cấp trên, tập hợp những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan; kiến nghị lên cơ quan cấp trên những vấn đề không phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật và trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan cấp trên.

Khi có căn cứ để cho là quyết định của cơ quan cấp trên là trái pháp luật thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định; trong trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành quyết định đó.

Điều 30. Cán bộ, công chức cơ quan xã, phường, thị trấn được quyền tham gia đóng góp ý kiến đối với cơ quan cấp trên.

Khi được yêu cầu, cán bộ, công chức cơ quan xã, phường, thị trấn có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các dự thảo về chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan cấp trên gửi đến.

Điều 31. Cơ quan có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác lên cơ quan cấp trên theo quy định; đối với những vấn đề nảy sinh vượt quá khả năng giải quyết thì phải báo cáo kịp thời với cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo. Nội dung báo cáo lên cơ quan cấp trên phải khách quan, trung thực.

Mục 3

QUAN HỆ VỚI CÁC TỔ CHỨC

Điều 32. Chủ tịch UBND có trách nhiệm phối hợp với Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và người đứng đầu các tổ chức đoàn thể chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của Trường thôn, các chi bộ Đảng, Chi hội Mặt trận, đoàn thể cấp dưới và chịu trách nhiệm về những sai lầm, khuyết điểm của cấp dưới nếu

những sai lầm, khuyết điểm đó có nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của mình; có trách nhiệm thông báo cho Trưởng thôn, các chi bộ Đảng, Chi hội Mặt trận, đoàn thể cấp dưới những chủ trương, chính sách, các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của các tổ chức cấp dưới.

Điều 33. Chủ tịch UBND phối hợp với Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và người đứng đầu các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết kịp thời các yêu cầu, kiến nghị của cấp dưới và thực hiện nghiêm túc những quy định trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Định kỳ hoặc khi cần thiết, phải cử cán bộ, công chức về các thôn, bản, khu phố, các chi bộ Đảng, Chi hội Mặt trận, đoàn thể... cấp dưới để trao đổi, nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể của cấp dưới.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 34. Cơ quan, cán bộ, công chức phải nghiêm túc thực hiện Quy định tạm thời này; người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quy định tạm thời này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Cường